

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KSTTHC
V/v đẩy mạnh nâng cao, đổi mới
trong thực hiện TTHC, cung cấp
dịch vụ công phục vụ người dân,
doanh nghiệp

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Thông báo số 437/TB-VPCP ngày 26/10/2023 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang - Tổ trưởng Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp thứ nhất của Tổ công tác ngày 16/10/2023 và Báo cáo số 8244/BC-VPCP ngày 23/10/2023 của Văn phòng Chính phủ về đánh giá về tình hình và kết quả triển khai các giải pháp đổi mới trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp tại các bộ, ngành, địa phương (có gửi kèm theo), UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. UBND tỉnh triển khai các văn bản trên đến các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố để nghiên cứu, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC, cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện đối với nội dung vượt thẩm quyền.

2. Giao Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục có giải pháp tăng cường, đẩy mạnh triển khai, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý hồ sơ dịch vụ Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia¹.

b) Chủ trì tăng cường công tác thẩm định quy định TTHC tại đề nghị, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Kiểm soát chặt chẽ các quy định TTHC trong các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông

a) Khẩn trương thực hiện việc nâng cấp, hoàn thiện, kết nối, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin, phần mềm chuyên ngành phục vụ việc giải quyết TTHC bảo đảm đáp ứng yêu cầu về tính năng, kỹ thuật, phù hợp thực tiễn. Trước mắt,

¹. Theo Báo cáo số 8244/BC-VPCP ngày 23/10/2023 của Văn phòng Chính phủ: Việc triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại tỉnh chưa đầy đủ, toàn diện, mới chỉ triển khai ở một số Phòng Tư pháp, UBND cấp xã, kết quả thực hiện còn rất thấp (67/199 đơn vị, địa phương có phát sinh hồ sơ).

tập trung tháo gỡ dứt điểm những điểm nghẽn của Đề án 06 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tránh tiếp diễn tình trạng cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện cập nhật trên nhiều hệ thống, gây lãng phí thời gian, chi phí, nguồn lực, giảm năng suất lao động.

b) Chuẩn bị các giải pháp kỹ thuật, hạ tầng để thực hiện kết nối, tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an quản lý (VNeID), hoàn thành và đưa vào sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID trong thực hiện TTHC, dịch vụ hành chính công trên môi trường điện tử theo quy định.

c) Thực hiện rà soát tái cấu trúc quy trình, dịch vụ công trực tuyến theo hướng lấy người dùng làm trung tâm (bao gồm cả cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp); theo đó, rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.

4. Giao Sở Nội vụ chủ trì kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương việc thực hiện đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, tăng cường giám sát kiểm tra trong quản lý nhà nước giữa các sở, ban, ngành, địa phương.

5. Giao Công an tỉnh (Cơ quan Thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tham mưu, thực hiện kịp thời, hiệu quả Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 4911/UBND-NC ngày 12/6/2023 của UBND tỉnh về việc tháo gỡ các điểm nghẽn trong triển khai Đề án 06.

6. Giao Văn phòng UBND tỉnh đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết TTHC; kịp thời báo cáo, tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp. Thường xuyên theo dõi việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

7. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; trong đó, việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu về thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và cơ quan, đơn vị hàng năm.

b) Tập trung rà soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông thủ tục và tái sử dụng dữ liệu để công khai, minh bạch quy trình, thủ tục, hướng đến sự bình đẳng, tránh chồng chéo, phát sinh TTHC “con”; rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa phù hợp đối với các TTHC 03 năm không phát sinh hồ sơ; nghiên cứu, học tập, đề xuất giải pháp nhân rộng các mô hình, cách làm hay của các cơ quan, địa phương.

c) Kịp thời nắm bắt và xử lý dứt điểm những vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện cơ chế, chính sách, TTHC; không để tình trạng kéo dài, đùn đẩy gây tổn kém chi phí, công sức và thời gian đi lại cũng như ảnh hưởng đến cơ hội đầu tư kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

d) Chủ động thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, công khai TTHC theo quy định; bảo đảm 100% hồ sơ của các TTHC phải được cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và công khai quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC để theo dõi, giám sát, đánh giá. Số lượng hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC được tổng hợp trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh là một căn cứ để đánh giá năng suất lao động, phê duyệt biên chế và bố trí nhân sự của cơ quan, đơn vị thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công.

đ) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công. Thực hiện nghiêm việc báo cáo giải trình của người đứng đầu và xin lỗi người dân, doanh nghiệp đối với các trường hợp để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị; thực hiện thanh tra, kiểm tra công vụ, kiên quyết xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức có hành vi những nhiều, tiêu cực, làm phát sinh thêm TTHC, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định hoặc nhiều lần để xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận, giải quyết TTHC. Định kỳ hàng tháng công khai kết quả đánh giá Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công và danh sách cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 28/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh; căn cứ kết quả đánh giá của Bộ Chỉ số, Chỉ thị số 18/CT-UBND để xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định pháp luật về đánh giá, xếp loại chất lượng và xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

e) Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC.

g) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông.

h) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), chuyển đổi số trong thực hiện TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

i) Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính; người đứng đầu thường xuyên tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng trả lời phản ánh, kiến nghị, chấm dứt tình

trạng không trả lời hoặc trả lời chung chung, không cụ thể, rõ ràng, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

j) Ưu tiên bố trí cán bộ có năng lực, trình độ, có tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ cho việc triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, chuyển đổi số theo hướng tăng cường thực hiện điều động cán bộ, bảo đảm nguyên tắc không làm phát sinh biên chế.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công Quốc gia đảm bảo đầy đủ, toàn diện. Đảm bảo đến ngày 10/11/2023 đạt tỷ lệ 100% phòng Tư pháp, UBND cấp xã triển khai thực hiện.

b) Chủ động đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 8 Điều 7 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (được bổ sung bởi điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP).

Nhận được Công văn này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục KSTTHC - VPCP (B/c);
- CT, PCT UBND tỉnh (Đ/c Hà);
- CVP, PCVP UBND tỉnh (Đ/c Thượng);
- Các Phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (B 2b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà